

Số:303 /KH-UBND

Ba Bè, ngày 28 tháng 12 năm 2022

**KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức huyện Ba Bè năm 2022**

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ Lao động - TB&XH Quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức Biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức; người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao tổng số người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2022;

Căn cứ Công văn số 3456/UBND-NCPC ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về hình thức tuyển dụng viên chức;

Căn cứ Công văn số 908/SNV-CCVC ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn về việc tuyển dụng viên chức 2022;

Căn cứ Công văn số 2034/SNV-CCVC ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn về việc tuyển dụng viên chức của UBND huyện Ba Bể và Thông báo số 1193-TB/HU ngày 13/12/2022 của Huyện ủy Ba Bể về kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 35.

Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể bảo đảm chất lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao.

2. Yêu cầu

- Việc xét tuyển viên chức phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật để lựa chọn được những người có trình độ và năng lực theo yêu cầu, tiêu chuẩn của vị trí cần tuyển dụng.

- Tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế viên chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

II. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHƯA SỬ DỤNG CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 1.005 người, số lượng người có mặt tính đến ngày 31/10/2022 là 899 người, số lượng người làm việc chưa tuyển dụng là 106 người, cụ thể:

- Bậc học mầm non: Số lượng người làm việc được giao là 270 người, số lượng người có mặt tính đến ngày 31/10/2022 là 247 người, số lượng người làm việc chưa tuyển dụng là 23 người, số lượng người làm việc cần tuyển dụng là 07.

- Bậc học tiểu học: Số lượng người làm việc được giao là 425 người, số lượng người có mặt tính đến ngày 31/10/2022 là 403 người, số lượng người làm việc chưa tuyển dụng là 22 người, số lượng người làm việc cần tuyển dụng là 09.

- Bậc học trung học cơ sở: Số lượng người làm việc được giao là 310 người, số lượng người có mặt tính đến ngày 31/10/2022 là 249 người, số lượng người làm việc chưa tuyển dụng là 61 người, số lượng người làm việc cần tuyển dụng là 17.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: Số lượng người làm việc được giao là 11 người, số lượng người có mặt tính đến ngày 31/10/2022 là 09 người, số lượng người làm việc cần tuyển dụng là 02 người.

3. Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: Số lượng người làm việc được giao là 12 người, số lượng người có mặt tính đến ngày 31/10/2022 là 09 người, số lượng người làm việc cần tuyển dụng là 03 người.

4. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông: Số lượng người làm việc được giao là 14 người, số lượng người có mặt tính đến ngày 31/10/2022 là 13 người, số lượng người làm việc cần tuyển dụng là 01 người.

III. NHU CẦU VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 39 chỉ tiêu, cụ thể:

1.1. Bậc mầm non: 07 chỉ tiêu giáo viên giảng dạy

1.2. Cấp tiểu học: 09 chỉ tiêu (trong đó 08 giáo viên và 01 nhân viên)

Cụ thể:

- Giáo viên dạy môn Tiếng Anh: 05 chỉ tiêu;

- Giáo viên dạy môn Tin học: 03 chỉ tiêu;

- Nhân viên Thư viện - Thiết bị: 01 chỉ tiêu.

1.3. Bậc Trung học cơ sở: 17 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên dạy môn Toán - Tin; Tin học: 04 chỉ tiêu;

- Giáo viên dạy môn Toán - Lý; Toán: 03 chỉ tiêu;

- Giáo viên dạy môn Tiếng anh: 02 chỉ tiêu;
- Giáo viên dạy môn Văn - Sử: 03 chỉ tiêu;
- Giáo viên dạy môn Văn - Địa: 02 chỉ tiêu;
- Giáo viên dạy môn Văn - GDCD: 02 chỉ tiêu;
- Giáo viên dạy môn Hóa - Sinh: 01 chỉ tiêu.

1.4. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: 02 chỉ tiêu, cụ thể:

- Vị trí việc làm Hành chính - Tổng hợp: 01 chỉ tiêu;
- Vị trí Kỹ thuật Chăn nuôi, thú y, thủy sản: 01 chỉ tiêu.

1.5. Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: 03 chỉ tiêu, cụ thể:

- Vị trí giáo viên dạy nghề: 01 chỉ tiêu;
- Giáo viên giảng dạy: 02 chỉ tiêu.

1.6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và truyền thông: 01 chỉ tiêu, cụ thể:

- Vị trí phóng viên

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Hình thức tuyển dụng: Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển.

IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

1. Đối tượng

Người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2, Mục IV Kế hoạch này, có nguyện vọng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Ba Bể.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có phiếu đăng ký dự tuyển.
- d) Có lý lịch rõ ràng.
- đ) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

e) Có văn bằng chuyên môn, đúng ngành hoặc chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

g) Đối với các vị trí việc làm (Giáo viên giáo dục nghề nghiệp) yêu cầu phải có:

- Chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Bậc 2 trở lên đối với các vị trí Giáo viên giáo dục nghề nghiệp) hoặc chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ trình độ tương đương.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học trình độ tương đương theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì kê khai chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học tại phiếu đăng ký dự tuyển.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết.
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).
- Thang điểm: 100 điểm.

VI. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, trí thức trẻ tình nguyện công tác tại các vùng đặc biệt khó khăn: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục VI kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VIII. HOÀN THIỆN HỒ SƠ TRÚNG TUYỂN VÀ KÝ HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC

1. Hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

c) Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2. Ký hợp đồng làm việc

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng

quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức đồng ý gia hạn.

b) Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định tại điểm a khoản 2 Mục này thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển do không đến hoàn thiện hồ sơ hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển... nếu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Mục VII, kế hoạch này.

d) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

IX. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức

- Mỗi thí sinh dự tuyển viên chức nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ) tại địa điểm tiếp nhận phiếu dự tuyển. Trường hợp người đăng ký dự tuyển đang là viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước, người làm việc trong các doanh nghiệp Nhà nước,...nếu có nguyện vọng đăng ký tham gia xét tuyển viên chức phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển ở một vị trí trong danh mục các vị trí việc làm cần tuyển dụng.

2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2022 đến 16^h30' ngày 30 tháng 01 năm 2023 (*trường hợp gửi theo đường bưu chính thì tính thời gian theo dấu công văn đến cơ quan Phòng Nội vụ huyện chậm nhất vào ngày 30 tháng 01 năm 2023*).

3. Địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Phòng Nội vụ huyện Ba Bể. Địa chỉ: Thôn Tin Đồn, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (Tầng 3 Trụ sở Hợp khối huyện Ba Bể).

4. Thời gian và địa điểm thi: Theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022.

X. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Trên cơ sở tổng hợp số lượng thí sinh đủ điều kiện dự thi, Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo mức thu phí và giao cơ quan thường trực của Hội đồng tổ chức thu phí theo quy định.

Trường hợp phí dự tuyển không đủ chi cho kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022 thì giao Phòng Nội vụ (cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức) chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND huyện cấp bổ sung kinh phí để chi cho công tác tuyển dụng viên chức năm 2022 theo quy định.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng

Hội đồng tuyển dụng viên chức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập, có trách nhiệm, quyền hạn sau:

- Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có);
- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;
- Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế;
- Báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định công nhận kết quả thi tuyển;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển;
- Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Phòng Nội vụ

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện thành lập Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022 theo quy định;

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022, chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và Hội đồng tuyển dụng thực hiện các quy trình tổ chức tuyển dụng viên chức theo đúng quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng tài liệu ôn tập và thông báo danh mục tài liệu ôn tập các môn thi cho thí sinh đủ điều kiện dự thi;

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chốt Phiếu đăng ký dự tuyển; tổng hợp và ban hành thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, phối hợp với cơ quan chuyên môn đăng tải trên cổng thông tin điện tử huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị (*đối với Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký*).

- Thông báo cho người dự tuyển về kế hoạch tổ chức thi; thời gian thi; địa điểm thi; khai mạc kỳ thi;

- Tổng hợp, báo cáo Hội đồng tuyển dụng để báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng về kết quả kỳ tuyển dụng viên chức.

2. Văn phòng HĐND&UBND huyện: Đăng tải Kế hoạch này và các nội dung thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện: <https://babe.gov.vn/>.

3. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện: Viết bài đăng thông báo tuyển dụng công khai (ít nhất một lần) trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời thông báo trên sóng truyền thanh của huyện (ít nhất hai lần) kể từ ngày ban hành kế hoạch này.

4. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện các nội dung liên quan đến kỳ xét tuyển viên chức theo sự phân công của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng tuyển dụng viên chức.

5. Điện lực Ba Bể: Bảo đảm nguồn điện thông suốt trong các ngày diễn ra kỳ thi tuyển viên chức năm 2022 theo kế hoạch của Hội đồng tuyển dụng.

6. Công an huyện Ba Bể: Bảo đảm công tác an ninh trật tự và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022 theo quy định.

7. Trung tâm Y tế huyện Ba Bể: Cử viên chức tham gia thực hiện nhiệm vụ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức huyện Ba Bể năm 2022. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Nội vụ (Số điện thoại: 0209.876.161) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn; | (B/c)
- TT HU, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Công an huyện;
- Điện lực Ba Bể;
- Trung tâm Y tế huyện Ba Bể;
- Công TTĐT huyện (Đăng tải kế hoạch);
- UBND các xã, thị trấn;

Gửi bản giấy:

- Chi nhánh Điện lực Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Lưu: VT, (Lâm 02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Quốc Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ,... ngày..... tháng..... năm 20

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam⁽³⁾ Nữ

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:

Số điện thoại di động để báo tin: Email:

Quê quán:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):

Tình trạng sức khoẻ:, Chiều cao:, Cân nặng: kg

Thành phần bản thân hiện nay:

Trình độ văn hoá:

Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:.....

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (*nếu có*)

.....
.....
Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

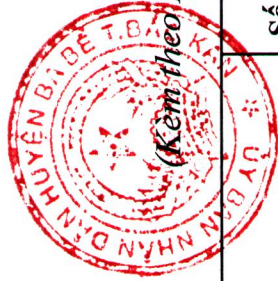
NGƯỜI VIẾT PHIẾU*(Ký, ghi rõ họ tên)****Ghi chú:***

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

BIỂU NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 303 /KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Bè)

TT	Vị trí	Số lượng người làm việc cần tuyển (viên chức)	Yêu cầu về trình độ, ngành hoặc chuyên ngành tuyển dụng		Dự kiến bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức		Tên vị trí việc làm cần tuyển (theo tên vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	Nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển
			Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Mã số	Chức danh nghề nghiệp viên chức		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	33						
1	BẠC MÀM NON	7	CD trở lên	Sư phạm mầm non Giáo dục Mầm non	V.07.02.26	GVMN hạng III	Giáo viên	Giảng dạy
2	CẤP TIỂU HỌC	9						
		5	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh; Đại học Ngoại ngữ Tiếng Anh có chứng chỉ sư phạm	V.07.03.29	Giáo viên TH hạng III	Giáo viên	Giảng dạy
		3	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học; Đại học Công nghệ thông tin có chứng chỉ sư phạm	V.07.03.29	Giáo viên TH hạng III	Giáo viên	Giảng dạy



TT	Vị trí	Số lượng người làm việc cần tuyển (viên chức)	Yêu cầu về trình độ, ngành hoặc chuyên ngành tuyển dụng		Dự kiến bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức		Tên vị trí việc làm cần tuyển (theo tên vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	Nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển
			Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Mã số	Chức danh nghề nghiệp viên chức		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
		1	Trung cấp trở lên	Thông tin - thư viện hoặc chuyên ngành khác nhưng phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	V.10.02.07	Thư viện viên hạng IV	Nhân viên	Hỗ trợ
3	CẤP THCS	17						
		4	ĐH trở lên	Sư phạm Toán - Tin; Sư phạm Tin; Sư phạm Toán (có bằng cao đẳng sư phạm Toán - Tin)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên	Giảng dạy
		3	ĐH trở lên	Sư phạm Toán - Lý; Sư phạm Toán;	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên	Giảng dạy
		2	ĐH trở lên	Đại học Sư phạm Tiếng Anh; Đại học Ngoại ngữ Tiếng Anh có chứng chỉ sư phạm	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên	Giảng dạy

TT	Vị trí	Số lượng người làm việc cần tuyển (viên chức)	Yêu cầu về trình độ, ngành hoặc chuyên ngành tuyển dụng		Dự kiến bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức		Tên vị trí việc làm cần tuyển (theo tên vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	Nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển
			Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Mã số	Chức danh nghề nghiệp viên chức		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
		3	ĐH trở lên	Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Ngữ Văn (có bằng Cao đẳng Sư phạm Văn - Sử)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên	Giảng dạy
		2	ĐH trở lên	Sư phạm Văn - Địa, Sư phạm Ngữ văn (có bằng Cao đẳng Sư phạm Văn - Địa)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên	Giảng dạy
		2	ĐH trở lên	Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn (có bằng Cao đẳng Sư phạm Văn - Giáo dục công dân)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên	Giảng dạy
		1	ĐH trở lên	Sư phạm Hoá - Sinh; Sư phạm Hóa (có bằng Cao đẳng Sư phạm Hóa - Sinh)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên	Giảng dạy
II	SỰ NGHIỆP KHÁC	6						
1	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	2						

TT	Vị trí	Số lượng người làm việc cần tuyển (viên chức)	Yêu cầu về trình độ, ngành hoặc chuyên ngành tuyển dụng		Dự kiến bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức		Tên vị trí việc làm cần tuyển (theo tên vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	Nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển
			Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Mã số	Chức danh nghề nghiệp viên chức		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
		1	Đại học trở lên	Kinh tế nông nghiệp; Khuyến nông	01.003	Chuyên viên	Hành chính - tổng hợp	Thực hiện tổng hợp báo cáo, xây dựng kế hoạch của đơn vị
		1	Trung cấp trở lên	Thủy sản	V.03.04.12	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Kỹ thuật Chăn nuôi - Thú y - Thủy sản	Thực hiện công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản
2	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	1	Đại học trở lên	Báo chí	V.11.02.06	Phóng viên hạng III	Phóng viên	Thực hiện công tác tuyên truyền viên
3	Trung tâm GDNN - GDTX	3						
		1	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn	V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng III	Giáo viên	Giảng dạy

TT	Vị trí	Số lượng người làm việc cần tuyển (viên chức)	Yêu cầu về trình độ, ngành hoặc chuyên ngành tuyển dụng		Dự kiến bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức		Tên vị trí việc làm cần tuyển (theo tên vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	Nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển
			Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Mã số	Chức danh nghề nghiệp viên chức		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
		1	Đại học trở lên	Sư phạm Hóa học	V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng III	Giáo viên	Giảng dạy
		1	Đại học trở lên	Chăn nuôi thú y; Thú y;	V.09.02.07	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	Giáo viên	Giảng dạy
Cộng I + II:		39						